ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 10
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ HỘI THI TÀI NĂNG TIN HỌC LẦN THỨ 8
NĂM HỌC 2020 - 2021

STT	Họ và	tên	Lớp	Trường	Điểm KTTH	Điểm TH	Điểm chung	Xếp giải	Thi cấp TP
1	Hồ Ngọc Hoàng	Khánh	5/4	TH Võ Trường Toản	24	25.00	**24.67**	**Nhất**	x
2	Đoàn Minh Trúc	Đan	5/3	TH Trương Định	22	25.50	**24.33**	**Nhất**	x
3	Nguyễn Ngọc Minh	Khuê	5/1	TH Võ Trường Toản	21	26.00	**24.33**	**Nhất**	x
4	Võ Ngọc Phi	Khanh	5/3	TH Trần Quang Cơ	23	24.75	**24.17**	**Nhất**	x
5	Trương Minh	Hy	5/6	TH Dương Minh Châu	24	23.75	**23.83**	**Nhì**	x
6	Lục Yến	Doanh	5/1	TH Trần Quang Cơ	20	25.25	**23.50**	**Nhì**	x
7	Võ Khánh	Băng	5/4	TH Dương Minh Châu	24	23.00	**23.33**	**Nhì**	x
8	Lê Nguyễn Phúc	Anh	5/5	TH Triệu Thị Trinh	22	24.00	**23.33**	**Nhì**	x
9	Nguyễn Ngọc	Hiếu	5/1	TH Trần Quang Cơ	22	23.00	**22.67**	**Ba**	x
10	Châu Nam	Dương	5/3	TH Dương Minh Châu	24	21.75	**22.50**	**Ba**	x
11	Nguyễn Phạm Minh	Châu	5/5	TH Dương Minh Châu	23	22.00	**22.33**	**Ba**	
12	Nguyễn Tâm	Như	5/3	TH Lê Đình Chinh	21	22.75	**22.17**	**Ba**	
13	Nguyễn Chí	Quang	5/1	TH Võ Trường Toản	24	21.00	**22.00**	**Ba**	
14	Trần Minh	Hoàng	5/1	TH Trương Định	22	21.00	**21.33**	**KK**	
15	Phan Ngọc An	Thy	5/1	TH Trương Định	21	21.50	**21.33**	**KK**	
16	Nguyễn Trần Vũ	Phong	5/1	TH Nguyễn Chí Thanh	25	19.25	**21.17**	**KK**	
17	Nguyễn Minh	Đức	5/1	TH Lê Thị Riêng	22	20.75	**21.17**	**KK**	
18	Võ Ngọc	Linh	5/4	TH Triệu Thị Trinh	24	19.50	**21.00**	**KK**	
19	Nguyễn Thanh	Hiển	5/5	TH Thiên Hộ Dương	23	19.50	**20.67**	**KK**	
20	Trần Anh	Kiệt	5/5	TH Dương Minh Châu	23	19.50	**20.67**	**KK**	
21	Nguyễn Trúc	Lam	5/1	TH Tô Hiến Thành	22	19.75	**20.50**	**KK**	
22	Phạm Gia	Phương	5/6	TH Dương Minh Châu	21	20.00	**20.33**	**KK**	
23	Nguyễn Đình Hoàng	Minh	5/3	TH Triệu Thị Trinh	22	19.25	**20.17**	**KK**	
24	Ngô Minh	Nghĩa	5/1	TH Nguyễn Chí Thanh	20	20.25	**20.17**	**KK**	
25	Nguyễn Quốc	Toản	5/3	TH Dương Minh Châu	23	17.75	**19.50**		
26	Võ Bảo	Ngọc	5/2	TH Hồ Thị Kỷ	24	17.00	**19.33**		
27	Định Gia	Huy	5/3	TH Trần Quang Cơ	22	17.75	**19.17**		
28	Võ Trần Bảo	Thy	4/1	TH Trương Định	21	18.25	**19.17**		
29	Phan Tô Hoài	Khoa	4/2	TH Võ Trường Toản	18	19.75	**19.17**		
30	Lê Huy	Linh	5/2	TH Hồ Thị Kỷ	19	18.75	**18.83**		

STT	Họ và	tên	Lớp	Trường	Điểm KTTH	Điểm TH	Điểm chung	Xếp giải	Thi cấp TP
31	Nguyễn Gia Cát	Tường	4/6	TH Thiên Hộ Dương	20	17.75	**18.50**		
32	Nguyễn Như	Ngọc	5/5	TH Bắc Hải	25	15.00	**18.33**		
33	Trần Duy	Khang	5/3	TH Nguyễn Chí Thanh	22	16.50	**18.33**		
34	Đoàn Ngọc Thiên	Kim	5/3	TH Bắc Hải	18	18.50	**18.33**		
35	Nguyễn Phi	Đăng	4/2	TH Lê Thị Riêng	19	17.75	**18.17**		
36	Nguyễn Bá	Khang	5.B3	TH-THCS-THPT Việt Úc	21	16.50	**18.00**		
37	Võ Hoàng	Phúc	4/1	TH Trương Định	19	17.50	**18.00**		
38	Lê Đình	Tuấn	5.B4	TH-THCS-THPT Việt Úc	26	13.00	**17.33**		
39	Lâm Quán	Quân	5/2	TH Hồ Thị Kỷ	24	14.00	**17.33**		
40	Bùi Mai	Anh	5/1	TH Bắc Hải	20	15.75	**17.17**		
41	Châu Ngọc Trường	Lâm	5/1	Trần Văn Kiểu	23	14.00	**17.00**		
42	Nguyễn Hoàng	Vinh	5/3	TH Nguyễn Chí Thanh	21	14.75	**16.83**		
43	Đinh Hồng Trâm	Anh	5/3	TH Triệu Thị Trinh	21	14.50	**16.67**		
44	Nguyễn Minh	Quân	4/1	TH Hồ Thị Kỷ	17	16.50	**16.67**		
45	Nguyễn Khánh	Long	5/3	TH Nguyễn Chí Thanh	17	16.25	**16.50**		
46	Nguyễn Duy	Thuận	5/1	TH Triệu Thị Trinh	18	15.50	**16.33**		
47	Trần Phúc	Khang	4/2	TH Hồ Thị Kỷ	18	15.00	**16.00**		
48	Đặng Phương	Anh	5/2	TH Hồ Thị Kỷ	20	13.75	**15.83**		
49	Trần Bảo Hiếu	Nghĩa	5/2	TH Lê Thị Riêng	21	13.00	**15.67**		
50	Bùi Yến	Xuân	5/3	TH Triệu Thị Trinh	19	14.00	**15.67**		
51	Lê Nguyễn Gia	Phúc	5/3	TH Thiên Hộ Dương	22	12.00	**15.33**		
52	Trần Hân	Di	5/1	Trần Nhân Tôn	19	13.50	**15.33**		
53	Phan Vĩnh	Huy	5/2	TH Bắc Hải	19	13.00	**15.00**		
54	Hoàng Lê Gia	Khánh	4.B7	TH-THCS-THPT Việt Úc	19	13.00	**15.00**		
55	Lê Công	Huy	4/4	TH Lê Đình Chinh	13	16.00	**15.00**		
56	LISHANTH LOGARAJU		5.B4	TH-THCS-THPT Việt Úc	22	11.25	**14.83**		
57	Trịnh Khánh	Chi	4/6	Thiên Hộ Dương	20	12.00	**14.67**		
58	Nguyễn Ngọc Diệu	Kỳ	5/1	Trần Nhân Tôn	15	14.25	**14.50**		
59	Đinh Phạm Ngọc	Trâm	5/3	TH Trần Quang Cơ	21	11.00	**14.33**		
60	Dương Thế	Lữ	4/1	TH Võ Trường Toản	17	12.75	**14.17**		
61	Lương Ngọc	Anh	5/2	TH Trần Văn Kiểu	20	11.00	**14.00**		
62	Cao Kim	Thư	5/1	TH Hoàng Diệu	18	12.00	**14.00**		
63	Phan Lê Việt	Hà	4/1	TH Võ Trường Toản	17	12.50	**14.00**		
64	Phan Hồ Thoại	Lâm	5/1	TH Bắc Hải	16	13.00	**14.00**		
65	Trương Hoàng	Phúc	5/1	TH Tô Hiến Thành	22	9.50	**13.67**		

STT	Họ và	tên	Lớp	Trường	Điểm KTTH	Điểm TH	Điểm chung	Xếp giải	Thi cấp TP
66	Lưu Gia	Quân	4/2	TH Tô Hiến Thành	21	10.00	**13.67**		
67	Nguyễn Vân Khánh	Chi	4/1	TH Võ Trường Toản	18	11.50	**13.67**		
68	Trần Ngọc Kim	Khánh	5/1	TH Hoàng Diệu	20	9.75	**13.17**		
69	Đặng Huỳnh Duy	Phúc	5/1	TH Trần Văn Kiểu	25	7.00	**13.00**		
70	Lê Khánh	Hưng	5.B7	TH-THCS-THPT Việt Úc	22	8.50	**13.00**		
71	Nguyễn Anh	Tú	5/1	TH Bắc Hải	13	13.00	**13.00**		
72	Vũ Hoàng Hải	Long	5/3	TH Bắc Hải	17	10.50	**12.67**		
73	Đặng Hoàng	Kim	4/1	TH Tô Hiến Thành	20	8.25	**12.17**		
74	Nguyễn Đoàn Hữu	Đức	5/1	TH Lê Thị Riêng	19	8.50	**12.00**		
75	Nguyễn Nguyễn	Happy	4/5	TH Hồ Thị Kỷ	18	9.00	**12.00**		
76	Nguyễn Hoàng	Gia	5/1	TH Điện Biên	20	7.50	**11.67**		
77	Hoàng Lê Quốc	Khánh	4/2	TH Lê Đình Chinh	18	8.50	**11.67**		
78	Nguyễn Bảo Tâm	Nhu	5/1	TH Trần Nhân Tôn	17	8.50	**11.33**		
79	Lý Nguyên	Khang	5/2	TH Trần Văn Kiểu	13	10.00	**11.00**		
80	Nguyễn Huỳnh Thiên	Minh	5/1	TH Trần Nhân Tôn	19	6.50	**10.67**		
81	Quách Tường	Linh	5.B9	TH-THCS-THPT Việt Úc	16	8.00	**10.67**		
82	Đặng Nguyên	Ngọc	5/1	TH Hoàng Diệu	18	6.00	**10.00**		
83	Ngyễn Ngọc Phương	Uyên	5/2	TH Lê Đình Chinh	23	3.00	**9.67**		
84	Phan Thị Tố	Quyên	5/3	TH Trần Văn Kiểu	20	4.50	**9.67**		
85	Võ Thị Ngọc	Hằng	5/1	TH Điện Biên	15	7.00	**9.67**		
86	Võ Thị Linh	Đan	4/2	TH Lê Thị Riêng	14	7.00	**9.33**		
87	Nguyễn Lê Lan	Phương	4/2	Thiên Hộ Dương	14	7.00	**9.33**		
88	Đặng Minh	Thiện	5/1	TH Điện Biên	15	5.50	**8.67**		
89	Bùi Phương	Anh	5/1	TH Hoàng Diệu	12	5.00	**7.33**		
90	ANG MINH EN BENJAMIN		4.B9	TH-THCS-THPT Việt Úc	12	5.00	**7.33**		
91	Bùi Lê Nhật	Tân	5/1	TH Điện Biên	16	2.50	**7.00**		
92	Huỳnh Tuyết	Nhi	5/3	TH Lê Đình Chinh	16	0.00	**5.33**		

Danh sách có 24 học sinh đạt giải.

Quận 10, ngày 25 tháng 3 năm 2021

NGƯỜI LẬP BẢNG

Đặng Thị Tuyết Lan

TRƯỞNG PHÒNG

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Nguyễn Thành Văn